

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2022/DS-ST

Ngày: 23/9/2022

Về việc “*Tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1982, “xin vắng mặt”;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971, “vắng mặt”;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Văn N trình bày:

Đầu năm 2016, ông D có mua thức ăn gia súc của anh N nhiều lần để chăn nuôi heo, thỏa thuận khi bán heo sẽ trả tiền. Đến khoảng giữa năm 2016 anh và ông D tổng kết thì ông D còn nợ anh 55.420.000 đồng. Từ năm 2016 đến năm 2019 ông D chỉ trả được 8.000.000 đồng. Sau đó, anh N đòi nhiều lần nhưng ông D cứ hứa hẹn kéo dài. Anh N yêu cầu ông D trả số tiền còn nợ 47.420.000

đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Lê Văn N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N, ông D.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của anh Lê Văn N đòi ông Nguyễn Văn D trả số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của anh N giao nộp cho ông D; nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ anh N yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ, nhưng ông D không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh N. Theo giấy nhận nợ ngày 13/7/2022 anh N cung cấp cho Tòa án có nội dung thể hiện ông D thừa nhận còn nợ anh N số tiền 47.420.000 đồng. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc ông D có mua thức ăn gia súc của anh N và còn nợ lại số tiền 47.420.000 đồng là có thật.

Ông D là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng mua bán tài sản giữa anh N và ông D là có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Theo khoản 1 Điều 440 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”*, do vậy anh N có

quyền yêu cầu ông D trả hết số tiền còn nợ để bảo vệ quyền lợi cho mình là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tiền lãi: Anh N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh Lê Văn N được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Văn D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% giá trị tài sản tranh chấp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 430, 440 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn N số tiền 47.420.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D nộp 2.371.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.385.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006173 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn N, ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú